TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-11-2018
"V/v ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Diền
2. Ông Danh Thi

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 về việc*"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp N, xã M, huyện T, tỉnh Kiên Giang; xin vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Kiên Giang; xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Kim Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ được gia đình 02 bên tổ chức lễ cưới năm 2006, không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân theo chị Đ trình bày thì do anh chị không cùng quan điểm, thường xuyên cự cải, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Nay chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 người con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 24/01/2007 hiện đang sống với anh Đ và Nguyễn Minh T, sinh ngày

16/02/2009 hiện đang với chị Đ. Chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Minh T, giao cháu Anh T cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung tự thỏa thuận, không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 15/10/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đ được gia đình 02 bên tổ chức lễ cưới năm 2006, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn anh thống nhất ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Đ có 02 người con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 24/01/2007 hiện đang sống với anh và Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/02/2009 hiện đang với chị Đ. Anh đồng ý giao cháu Minh T cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng, anh tiếp tục nuôi cháu Anh T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung tự thỏa thuận, không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị HĐXX không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim Đ và anh Nguyễn Ngọc Đ. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Đ và anh Đ giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 24/01/2007 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/02/2009 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Viện kiểm sát không đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Đ và anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ và anh Đ.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị Đ xin ly hôn với anh Đ và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn và nuôi con".

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đ và anh Đ sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2006, nhưng đến nay không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn. Do đó, căn cứ các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim Đ và anh Nguyễn Ngọc Đ.

[4] *Về con chung:* Chị Đ và anh Đ xác định anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 24/01/2007 hiện đang sống với anh Đ và Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/02/2009 hiện đang với chị Đ (cháu Anh T có nguyện vọng sống với anh Đ; cháu Minh T có nguyện vọng sống với chị Đ). Qua xác minh ở địa phương cho thấy cuộc sống của các cháu ổn định, phát triển tinh thần, thể chất bình thường. Do đó, áp dụng Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 ghi nhận sự thỏa thuận của chị Đ, anh Đ và nguyện vọng của các cháu, giao cháu Nguyễn Minh T cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Anh T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đ và anh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Đ và anh Đ có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Đ là Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0002168 ngày 09/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, khoản 1 Điều 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 53, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim Đ và anh Nguyễn Ngọc Đ.

2. *Về con chung:* Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Kim Đ, và anh Nguyễn Ngọc Đ giao cháu Nguyễn Minh T, giới tính nữ, sinh ngày 16/02/2009 cho chị Nguyễn Thị Kim Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Anh T, giới tính nữ, sinh ngày 24/01/2007 cho anh Nguyễn Ngọc Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đ, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Đ, anh Đ có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về án phí sơ thẩm:* Chị nguyễn Thị Kim Đ là Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0002168 ngày 09/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- UBND xã M;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Vũ